

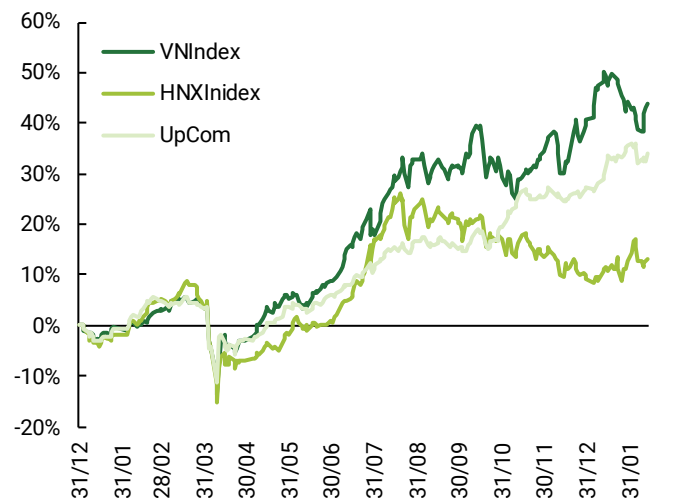
VN-Index **1824.09 (0.55%)**
662 Tr. cổ phiếu 20390.2 Tỷ VND (22.67%)

HNX-Index **257.06 (0.23%)**
53 Tr. cổ phiếu 1041.2 Tỷ VND (18.27%)

UPCOM-Index **127.34 (1.11%)**
41 Tr. cổ phiếu 461.0 Tỷ VND (6.50%)

VN30F1M **2010.50 (-0.52%)**
143,785 HD OI: 0,000 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1824.1, tăng +10.0 điểm (+0.55%). Thanh khoản cải thiện với độ rộng nghiêng về bên mua. Sắc xanh cũng ghi nhận ở VN30, HNXIndex.
- Điểm nhấn trong phiên:** Thị trường khép lại ngày giao dịch cuối cùng trước kỳ nghỉ lễ Tết Nguyên Đán trong sắc xanh. Dù tâm lý thận trọng chi phối trong cả tuần, chỉ số vẫn đóng cửa trên mốc 1800 điểm. Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến tích cực trong phiên: Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: GEX (+7.0%), GEE (+7.0%), VSC (+2.1%) | Ngân hàng: EIB (+3.4%), STB (+2.5%), TPB (+2.0%) | Dịch vụ tài chính: VPX (+5.6%), TCX (+3.9%), VIX (+3.0%) | Dầu khí: PVD (+3.0%), BSR (+2.5%) | Bất động sản: QCG (+2.4%), DXS (+1.9%), TAL (+1.1%). Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến yếu: Công nghệ Thông tin: FPT (-2.5%), CMG (-0.9%) | Bảo hiểm: BVH (-0.8%).
Tác động chỉ số: Chiều tăng | VIC, TCX, CTG, GEE, GVR - Chiều giảm | BID, FPT, NVL, BVH, MBB
Khối ngoại Mua ròng gần 190 tỷ, tập trung nhiều ở KDH, VIC, DGC, trong khi bán ròng FPT, VHM, ACB

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- VN-Index** kết phiên với mẫu hình nến Hammer khi tiếp cận khu vực hỗ trợ 1800 điểm, dù vậy, thanh khoản thấp chưa mang tính quyết định xu hướng. Lực mua cũng tập trung nhiều trong phiên ATC và cần theo dõi tính bền vững. Bên cạnh đó, dòng tiền đang phân hóa và nhóm dẫn dắt chưa xuất hiện rõ ràng. Động lực tăng đến từ sự luân phiên vai trò ở nhóm vốn hóa lớn. Vậy nên, chỉ số khả năng còn tiếp tục rung lắc trong khu vực 1800 - 1830 điểm để củng cố thêm. Ở kịch bản tích cực, nếu lực cầu cải thiện, có thể kỳ vọng nhịp hồi hướng tới kháng cự cao hơn quanh vùng 1850 điểm. Chiều ngược lại, hỗ trợ gần hiện là ngưỡng 1780 điểm, dấu hiệu thoái lui dưới mức này có thể khiến áp lực điều chỉnh trở lại chi phối.
- Đối với HNX-Index**, chỉ số kết phiên với mẫu hình nến Hammer, phản ánh sự giằng co còn chi phối. Bên cạnh đó, thanh khoản cũng duy trì mức thấp. Vận động khả năng tiếp tục rung lắc, củng cố thêm nền giá quanh khu vực 254 - 258.
- Chiến lược:** Vị thế nghiêng về Nắm giữ, tỷ trọng chung duy trì ở mức trung bình. Thị trường vẫn đang trong quá trình kiểm định lại nhịp điều chỉnh, chưa xuất hiện tín hiệu xác nhận xu hướng rõ ràng. Đa phần mặt bằng cổ phiếu cũng giữ vận động cân bằng và nghiêng về củng cố thêm nền giá. Chiều mua mới chỉ nên cân nhắc khi thanh khoản và độ rộng thị trường cải thiện theo hướng lan tỏa.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Theo dõi SSI (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M	01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng	01 phiên trước		Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng					
Theo chỉ số																
VN-Index	1,824.1	📉	0.55%	3.9%	-4.1%	20,390.2	▲	22.7%	-42.6%	-51.8%	661.8	▲	19.0%	-42.1%	-50.8%	
HNX-Index	257.1	📉	0.23%	0.3%	1.7%	1,041.2	▲	18.3%	-59.2%	-58.2%	53.2	▲	14.5%	-51.4%	-51.6%	
UPCOM-Index	127.3	▲	1.11%	1.5%	3.3%	461.0	▲	6.5%	-70.1%	-76.4%	41.2	▲	118.2%	-52.9%	-61.5%	
VN30	2,018.6	📉	0.1%	3.9%	-3.4%	11,787.1	▲	22.4%	-44.1%	-50.6%	272.3	▲	16.5%	-48.5%	-54.0%	
VNMID	2,243.4	▲	1.0%	4.1%	-1.4%	6,872.8	▲	21.5%	-42.3%	-54.8%	263.4	▲	25.8%	-45.5%	-54.0%	
VNSML	1,490.7	📉	0.14%	1.2%	0.3%	879.0	▲	9.0%	-49.9%	-44.4%	59.1	▲	18.7%	-43.7%	-43.7%	
Theo ngành (VNIndex)																
Ngân hàng	671.0	📉	0.4%	-1.35%	-5.0%	5,044.7	▼	-2.76%	-47.3%	-50.5%	180.9	▼	-6.1%	-52.4%	-48.2%	
Bất động sản	779.3	📉	0.3%	14.7%	-5.1%	3,297.8	▲	9.9%	-8.6%	-31.3%	105.7	▲	30.5%	-10.8%	-31.7%	
Dịch vụ tài chính	328.5	▲	2.1%	0.7%	-1.3%	2,639.2	▲	64.3%	0.7%	-35.9%	103.1	▲	71.9%	0.3%	-34.7%	
Công nghiệp	269.6	▲	3.1%	-1.6%	-5.1%	1,473.4	▲	33.8%	28.9%	-8.5%	40.9	▲	35.8%	19.3%	-4.9%	
Tài nguyên cơ bản	532.4	▼	-0.1%	-2.1%	-1.7%	776.5	▲	52.8%	-33.2%	-48.8%	32.3	▲	44.9%	-32.3%	-47.9%	
Xây dựng - Vật Liệu	184.0	▲	1.3%	1.0%	2.4%	800.7	▲	74.7%	-11.0%	-37.6%	36.0	▲	57.6%	-9.9%	-40.0%	
Thực phẩm	538.4	📉	0.2%	-10.5%	-10.1%	1,029.4	▲	18.2%	-38.0%	-60.5%	24.0	▲	24.1%	-36.3%	-56.7%	
Bán Lẻ	1,710.3	📉	0.2%	1.6%	8.3%	885.6	▼	-17.1%	-32.5%	-36.2%	10.9	▼	-15.3%	-35.4%	-41.9%	
Công nghệ	515.0	▼	-2.3%	-0.4%	-0.5%	1,859.8	▲	230.3%	144.2%	36.1%	20.4	▲	213.9%	128.7%	29.0%	
Hóa chất	193.2	▲	2.05%	-7.2%	8.9%	701.6	▲	67.1%	-18.8%	-42.5%	17.1	▲	49.8%	-26.8%	-46.6%	
Tiện ích	866.8	📉	0.2%	-5.9%	4.5%	312.5	▼	-29.3%	-56.8%	-66.5%	8.0	▼	-43.5%	-67.0%	-73.7%	
Dầu khí	111.6	▲	1.93%	-4.6%	22.6%	706.1	▲	16.7%	-41.9%	-56.3%	22.8	▲	15.8%	-40.1%	-56.0%	
Dược phẩm	453.0	📉	0.0%	0.2%	3.5%	34.2	▲	12.2%	-51.5%	-39.4%	1.1	▲	33.3%	-41.5%	-50.9%	
Bảo hiểm	118.1	▼	-0.7%	-4.0%	13.5%	57.2	▲	52.4%	-40.6%	-60.0%	1.1	▲	42.7%	-47.3%	-64.9%	

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,824.1	0.55%	2.2%	16.3x	2.3x
SET-Index	Thái Lan	1,432	-0.69%	13.6%	15.4x	1.4x
JCI-Index	Indonesia	8,212	-0.64%	-5.0%	20.6x	2.1x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,738	-0.53%	3.5%	17.0x	1.5x
PSEi Index	Phillipines	6,385	-1.34%	5.5%	10.9x	1.3x
Shanghai Composite	Trung Quốc	4,082	-1.26%	2.9%	19.7x	1.6x
Hang Seng	Hồng Kông	26,567	-1.72%	3.7%	13.7x	1.5x
Nikkei 225	Nhật Bản	56,942	-1.21%	13.1%	23.1x	2.8x
S&P 500	Mỹ	6,833	-1.57%	-0.2%	27.3x	5.5x
Dow Jones	Mỹ	49,452	-1.34%	2.9%	25.8x	5.9x
FTSE 100	Anh	10,427	0.23%	5.0%	15.9x	2.4x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	6,011	-0.01%	3.8%	18.3x	2.6x
DXV		97.0	0.19%	-10.6%		
USDVND		25,975	0.04%	1.9%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

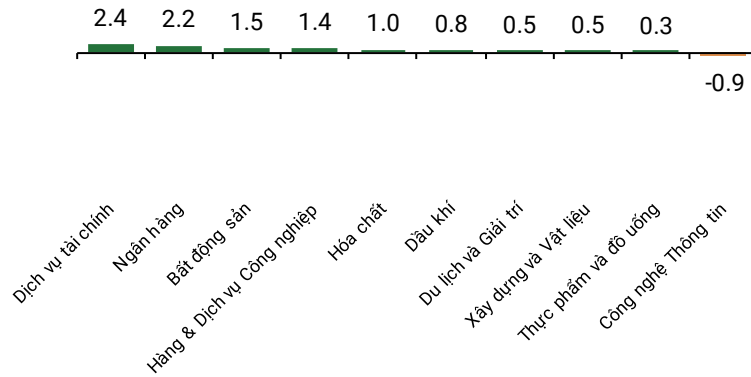
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent		0.1%	3.2%	11.1%	-9.9%
Dầu WTI		0.1%	2.8%	9.5%	-11.8%
Khí gas		-2.1%	-7.8%	-14.5%	-13.1%
Than cốc (*)		0.0%	3.6%	0.0%	-1.4%
Thép HRC (*)		0.0%	-1.1%	-0.5%	-4.9%
PVC (*)		-1.4%	2.4%	5.1%	-3.3%
Phân Urea (*)		0.0%	14.8%	19.0%	25.3%
Cao su thiên nhiên		-0.3%	4.8%	6.9%	-3.2%
Bông Cotton		0.0%	-4.4%	-3.5%	-7.2%
Đường		-0.1%	-7.1%	-7.9%	-31.4%
World Container Index		-1.3%	-24.42%	-12.7%	-37.6%
Baltic Dirty tanker Index		-0.5%	27.2%	29.9%	91.6%
Vàng		-2.2%	8.4%	15.1%	69.8%
Bạc		-6.7%	-9.5%	9.8%	143.2%

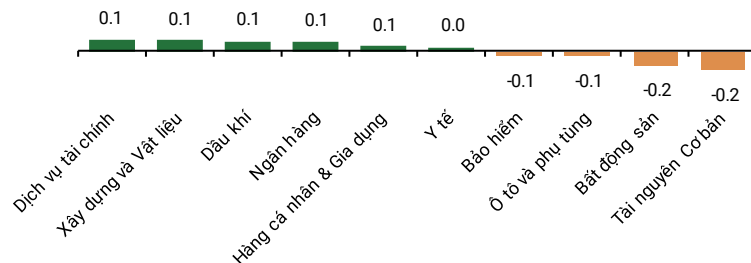
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

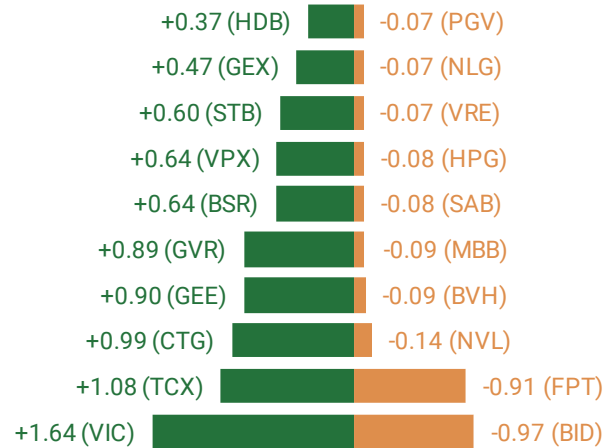
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



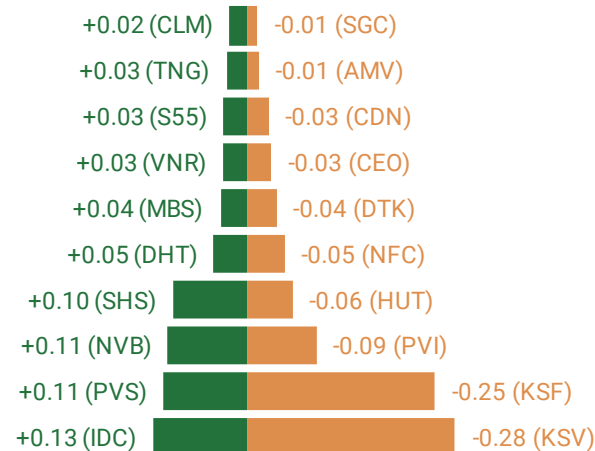
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

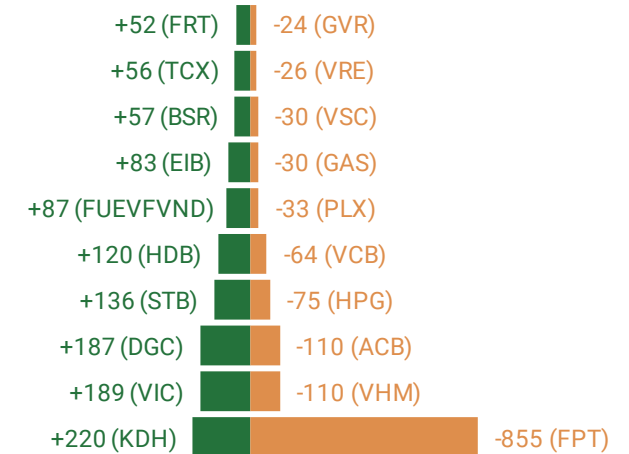


TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX

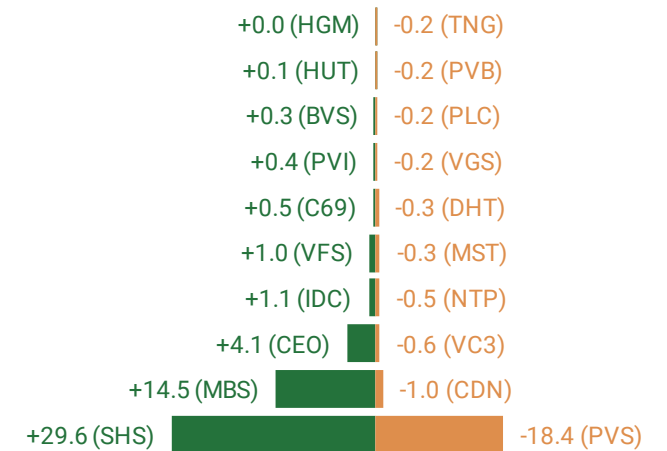


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

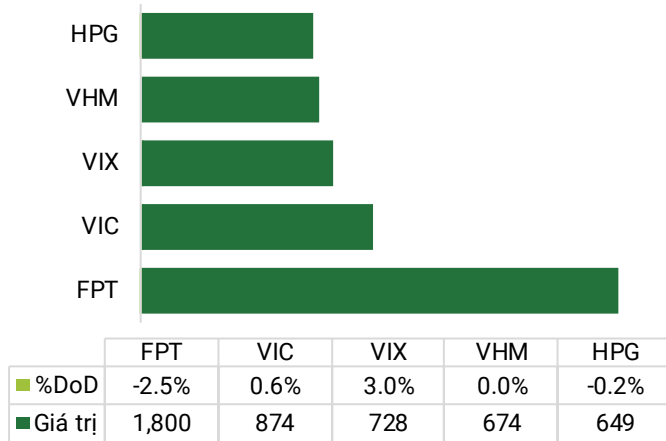
TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



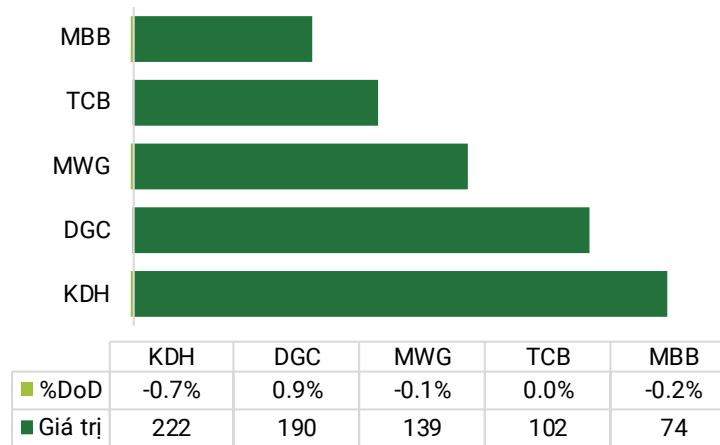
TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX

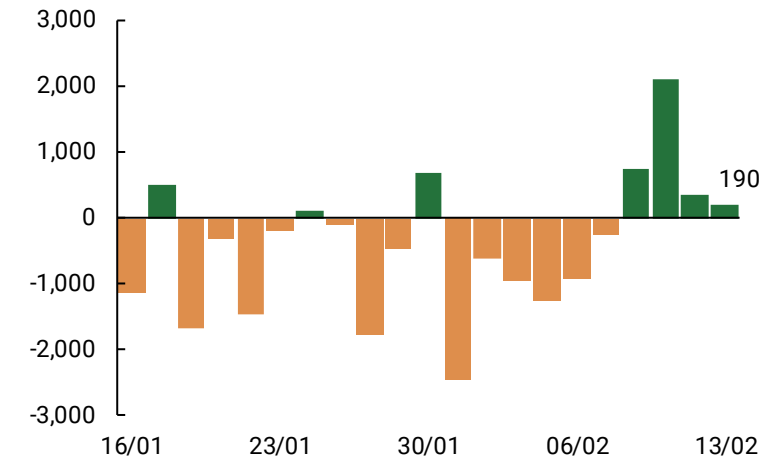


TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX

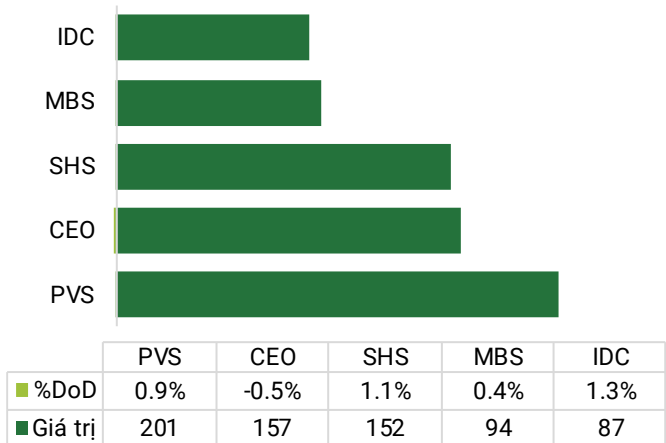


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

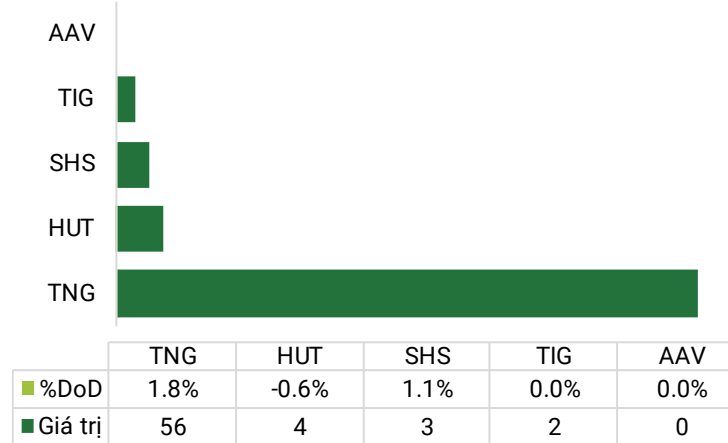
GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



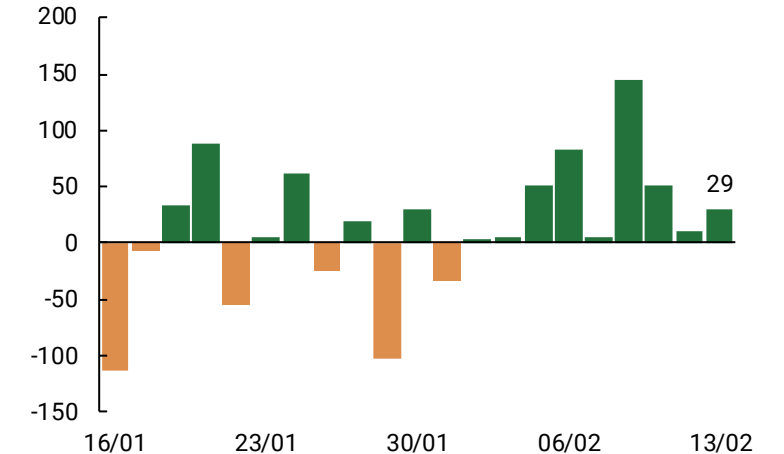
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Hammer, vol vẫn dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1780 - 1800.
- ✓ Kháng cự: 1840 - 1850.
- ✓ Chỉ báo RSI, MACD cải thiện chưa rõ ràng.
- ✓ Xu hướng: Hồi kỹ thuật trong pha điều chỉnh.

Kịch bản: Chỉ số kiểm định lại khu vực hỗ trợ 1800 và bật tăng nhưng thanh khoản chưa đồng thuận. Động lực vẫn đến từ số ít cổ phiếu trụ cột, trong khi dòng tiền nhìn chung còn thận trọng. Trong kịch bản tích cực, nếu VN-Index tiếp tục giữ ổn định trên ngưỡng 1800 điểm có thể kỳ vọng nhịp hồi với mục tiêu cao hơn quanh vùng 1840 - 1850 điểm. Ngược lại, nếu chỉ số suy yếu và đánh mất ngưỡng 1780 điểm, áp lực điều chỉnh khả năng sẽ trở lại chi phối.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Doji, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1980 - 2000.
- ✓ Kháng cự: 2030 - 2040.
- ✓ Chỉ báo RSI, MACD cải thiện chưa rõ ràng.
- ✓ Xu hướng: Hồi kỹ thuật trong pha điều chỉnh.

➔ Chỉ số kiểm định lại khu vực hỗ trợ 2000 và bật tăng nhưng thanh khoản chưa đồng thuận. Trạng thái vẫn nghiêng về rung lắc kiểm định cùng - cầu. Xu hướng tăng chỉ được xác nhận rõ ràng khi chỉ số bứt phá và duy trì trên ngưỡng 2030 điểm. Ở chiều ngược lại, vùng hỗ trợ gần nằm quanh mốc 1980 điểm; việc xuyên thủng ngưỡng này có thể kích hoạt áp lực điều chỉnh.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio		
Ticker	SSI	BUY	Current price	31.4		P/E (x)	15.5	
			Action price	23/02	88 - 89	P/B (x)	2.45	
Exchange	HOSE					EPS	2029.0	
			Target price		34.5	12.0%	ROE	14.0%
Sector	Investment Services		Cut loss		29.4	-4.5%	Stock Rating	BBB
						Scale Market Cap	Large	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Gía đang kiểm định lại MA20 ngày.
- Chỉ báo MACD cắt lên trở lại đường tín hiệu, trong khi RSI cũng cải thiện lên trên mức trung bình, hàm ý động lượng tăng phục hồi.
- Thanh khoản cải thiện cho thấy dòng tiền quay trở lại.

➔ Xu hướng điều chỉnh đang yếu đi và có thể quay lại quán tính tăng.

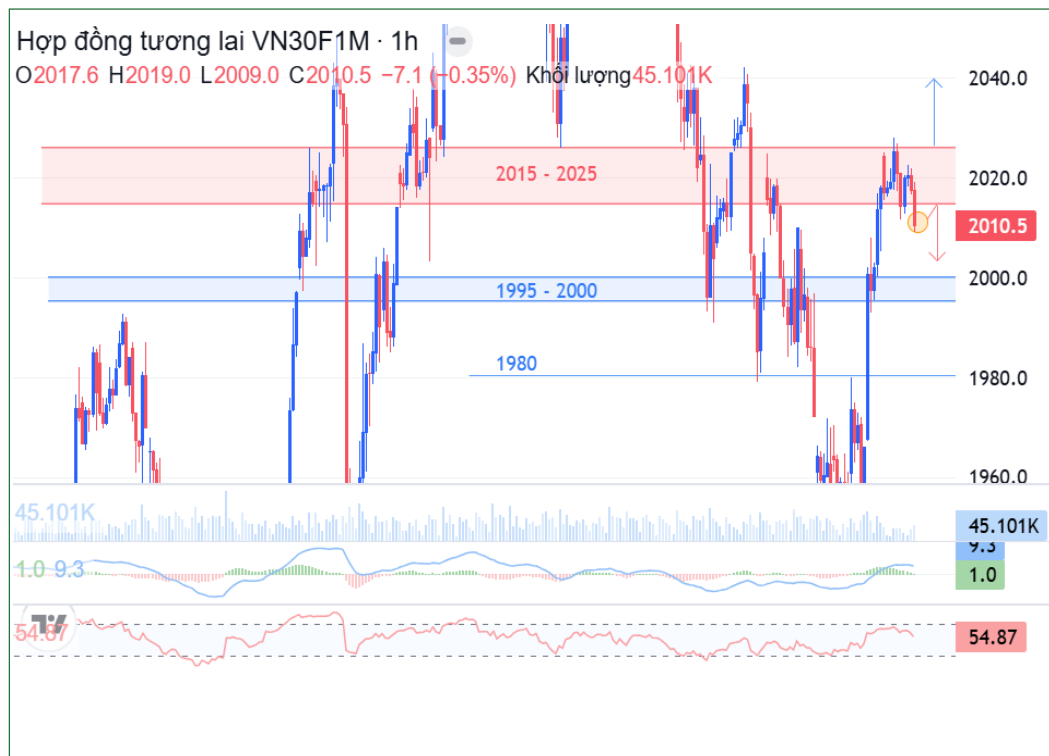
➔ Khuyến nghị Theo dõi, nếu giá tiếp tục ổn định trên mức 30.5 – 31 có thể cân nhắc.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá theo dõi	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	SSI	Theo dõi	23/02/2026	31.4	30.5 - 31	-	34.5	12.0%	29.4	-4.5%	

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	MSN	Mua	23/01/2026	-	78.00	79.4 – 79.9	-2.1%	88.0	10.5%	75	-6.0%	
2	FPT	Mua	26/01/2026	-	96.30	100 - 101	-4.2%	112.0	11.4%	95.0	-5.5%	
3	SAB	Mua	04/02/2026	-	48.50	51.5 – 52	-6.3%	58.0	12.1%	48.0	-7.2%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 2010.5, giảm 10.5 điểm (-0.5%). Giá gần như đi ngang trong phiên sáng nhưng áp lực điều chỉnh có phần chi phối hơn trong phiên chiều.
- Ở đồ thị 1 giờ**, chỉ báo MACD, RSI hạ nhiệt nhưng vẫn trên mức trung bình, hàm ý xu hướng nghiêng về trung tính. Hợp đồng kỳ hạn 1 tháng mới sẽ bắt đầu giao dịch nên giá có thể biến động đầu phiên để cân bằng lại trạng thái. Vùng kiểm định kỳ vọng quanh 2015 – 2025. Vị thế Long cân nhắc khi giá vượt và củng cố trên ngưỡng 2025. Vị thế Short cân nhắc khi giá lùi về dưới ngưỡng 2012.
- Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1894.1, giảm 4.2 điểm (-0.2%). Độ lệch basis -10 điểm (thấp hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh tăng, đạt 25 HĐ. Hỗ trợ gần cũng quanh khu vực 1885 điểm, trong khi kháng cự ở chiều hồi phục là ngưỡng 1900 - 1905 điểm.

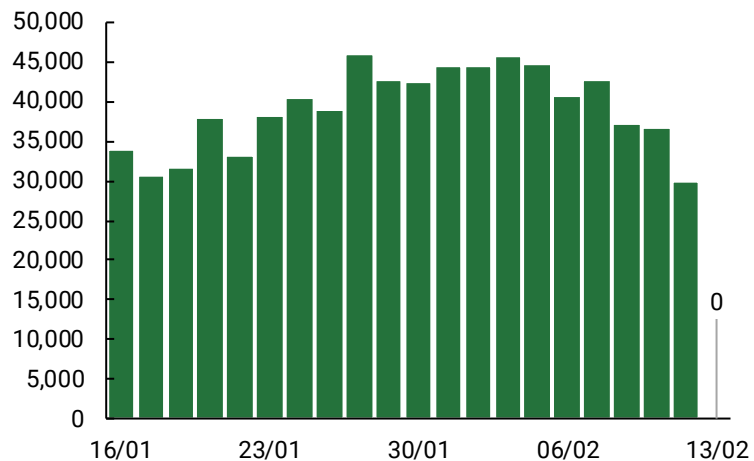
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	> 2025	2038	2017	13 : 08
Short	< 2012	2000	2020	12: 08

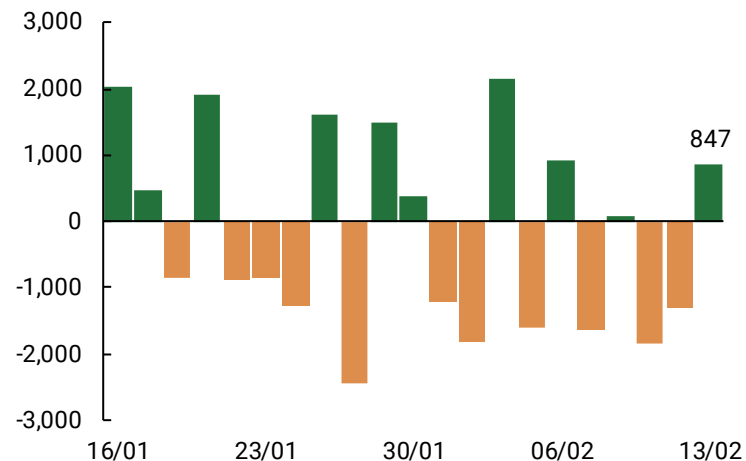
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
41I1G9000	2,017.8	-7.2	6	189	2,030.6	-12.8	17/09/2026	216
41I1G6000	2,017.0	-13.0	138	373	2,025.6	-8.6	18/06/2026	125
41I1G3000	2,019.8	-7.2	20,817	22,791	2,020.5	-0.7	19/03/2026	34
41I1G2000	2,010.5	-10.5	143,785	0	2,018.6	-8.1	13/02/2026	0
41I2G2000	1,894.1	-4.2	25	0	1,904.2	-10.1	13/02/2026	0

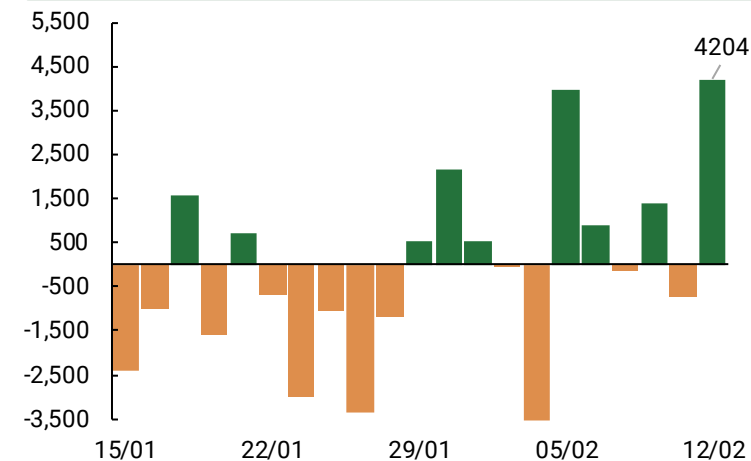
Khối lượng mở (Open interest)



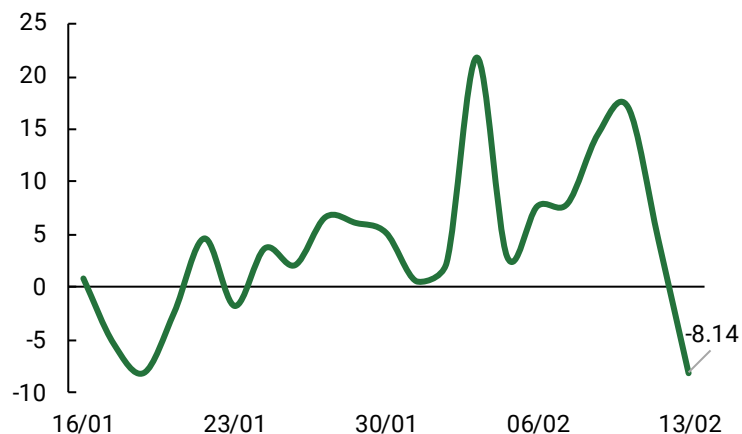
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại
(Hợp đồng)



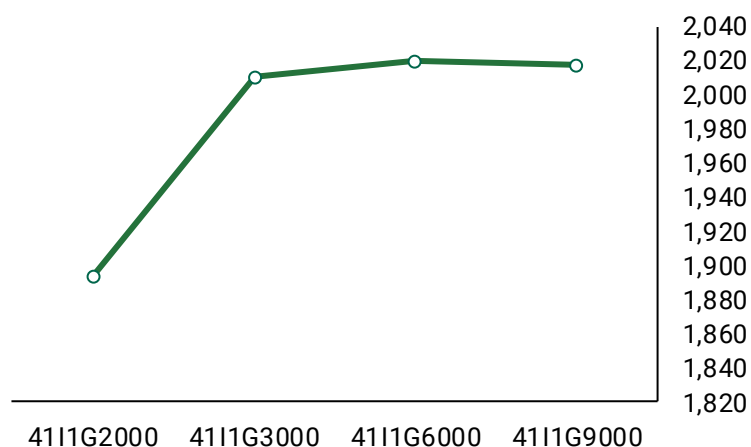
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh
(Hợp đồng)



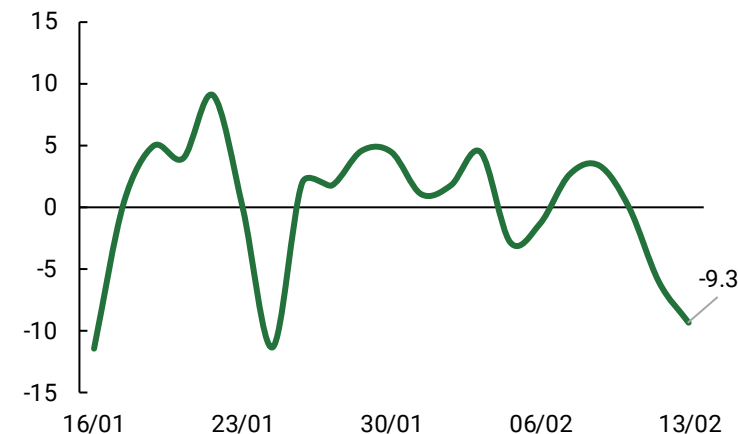
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M - VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/Downside	Khuyến nghị
AST	74,000	65,400	-11.6%	Bán
BCM	63,300	73,400	16.0%	Tăng tỷ trọng
CTG	38,600	45,200	17.1%	Tăng tỷ trọng
CTD	80,900	87,050	7.6%	Nắm giữ
CTI	23,600	27,200	15.3%	Tăng tỷ trọng
DBD	54,200	68,000	25.5%	Mua
DDV	28,615	35,900	25.5%	Mua
DGC	68,400	99,300	45.2%	Mua
DGW	50,500	48,300	-4.4%	Giảm tỷ trọng
DPG	45,050	53,100	17.9%	Tăng tỷ trọng
DPR	39,500	46,500	17.7%	Tăng tỷ trọng
DRI	12,464	17,200	38.0%	Mua
EVF	12,100	14,400	19.0%	Tăng tỷ trọng
FRT	170,000	157,600	-7.3%	Giảm tỷ trọng
GMD	75,000	77,000	2.7%	Nắm giữ
HAH	58,500	67,600	15.6%	Tăng tỷ trọng
HDG	26,750	34,500	29.0%	Mua
HHV	12,150	12,300	1.2%	Nắm giữ
HPG	26,850	34,300	27.7%	Mua
IMP	53,400	55,000	3.0%	Nắm giữ
KDH	28,300	38,800	37.1%	Mua

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/Downside	Khuyến nghị
MBB	28,300	22,700	-19.8%	Bán
MSH	36,750	43,100	17.3%	Tăng tỷ trọng
MWG	92,800	99,600	7.3%	Nắm giữ
NLG	29,000	39,900	37.6%	Mua
NT2	27,250	27,700	1.7%	Nắm giữ
PHR	60,400	72,800	20.5%	Mua
PNJ	120,000	113,300	-5.6%	Giảm tỷ trọng
PVS	44,300	39,900	-9.9%	Giảm tỷ trọng
PVT	20,050	18,900	-5.7%	Giảm tỷ trọng
SAB	48,500	57,900	19.4%	Tăng tỷ trọng
SSI	31,400	39,200	24.8%	Mua
TLG	52,900	53,400	0.9%	Nắm giữ
TCB	35,450	35,650	0.6%	Nắm giữ
TCM	26,300	37,900	44.1%	Mua
TRC	74,600	94,800	27.1%	Mua
VCB	64,400	84,200	30.7%	Mua
VPB	28,300	37,000	30.7%	Mua
VCG	18,900	26,200	38.6%	Mua
VHC	60,100	60,000	-0.2%	Giảm tỷ trọng
VNM	69,500	66,650	-4.1%	Giảm tỷ trọng
VSC	24,800	17,900	-27.8%	Bán

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

THÔNG TIN VĨ MÔ

Trung tâm Tài chính Quốc tế - Cú 'hích' đối với nền kinh tế Việt Nam: Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình khẳng định, trong bối cảnh mới, điều kiện mới, kỷ nguyên mới, Trung tâm tài chính quốc tế được coi như là một giải pháp hiệu quả, một cú "hích" đối với nền kinh tế, là đòn bẩy góp phần tái cơ cấu nền kinh tế, giúp Việt Nam chuyển đổi mô hình tăng trưởng, hướng tới kinh tế xanh, kinh tế số và tuần hoàn...

Khi những đồng tiền trú ẩn an toàn không còn an toàn: USD, yen Nhật và franc Thụy Sĩ là các tài sản ổn định thường được các nhà đầu tư tìm đến trong thời kỳ bất ổn. Tuy nhiên, trong năm qua, cả ba đồng tiền trú ẩn này cũng biến động không khác gì giá cổ phiếu.

Tổng thống Mỹ tuyên bố đạt thỏa thuận xuất khẩu than với nhiều nước: Tổng thống Donald Trump cho biết Mỹ đã đạt các thỏa thuận thương mại với Hàn Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ nhằm tăng xuất khẩu than, song chi tiết về nội dung này chưa được làm rõ.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

VIC, VHM - Vingroup và Vinhomes góp mặt trong Top 500 công ty tốt nhất châu Á - Thái Bình Dương 2026: Vingroup và Vinhomes vừa được Tạp chí TIME bình chọn vào danh sách "Top 500 Công ty tốt nhất châu Á – Thái Bình Dương 2026" (Asia-Pacific's Best Companies of 2026). Theo đó, Vinhomes đứng thứ 352 trong bảng xếp hạng, còn Vingroup cao hơn, xếp hạng 57, trên cả Suzuki, Uniqlo, Grab và Tencent.

DVN - Ngành dược khởi sắc: Thống kê từ VietstockFinance, trong số 33 doanh nghiệp ngành dược công bố BCTC quý 4, có 19 đơn vị tăng lãi, 11 cái tên đi lùi, và 3 trường hợp thua lỗ. Trong đó, Dược Việt Nam (Vinapharm) trở thành một trong những cái tên nổi bật nhất quý 4 với khoản lãi kỷ lục 332 tỷ đồng, gấp 7.5 lần cùng kỳ. Tuy nhiên, mức lãi này đến từ khoản lợi nhuận đột biến hơn 333 tỷ đồng (cùng kỳ chỉ 22 tỷ đồng) của các đơn vị liên kết. Chiều ngược lại, ông lớn DHG (Dược Hậu Giang) đi lùi 11%, lợi nhuận đạt 185 tỷ đồng. Nguyên nhân do các khoản chi phí (bán hàng, quản lý doanh nghiệp) tăng, do Công ty đẩy mạnh bán hàng và marketing.

PNJ được thông qua phương án phát hành 171 triệu cổ phiếu: Theo kế hoạch được thông qua, doanh nghiệp dự kiến phát hành gần 171 triệu cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu, tương ứng tỷ lệ 2:1. Như vậy, cổ đông sở hữu 2 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 1 cổ phiếu mới. Nguồn thực hiện lấy từ thặng dư vốn cổ phần và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất. Thời gian triển khai dự kiến trong giai đoạn quý I-II/2026. Nếu hoàn tất, vốn điều lệ của PNJ sẽ tăng từ 3,413 tỷ đồng lên 5,119 tỷ đồng.

MWG - Dragon Capital không còn là cổ đông lớn tại Thế giới Di động: Ngày 9/2, nhóm quỹ liên quan Dragon Capital (gồm Vietnam Enterprise Investments Limited, Amersham Industries Limited, Norges Bank ...) đã bán ra 1,840,200 cổ phiếu MWG để giảm sở hữu từ 5.09%, về 4.96% vốn điều lệ và chính thức không còn là cổ đông lớn tại Thế giới Di động.

VTP - Viettel Post muốn phát hành hơn 51 triệu cổ phiếu với giá bằng 1/10 thị giá: Doanh nghiệp dự kiến phát hành hơn 51 triệu cổ phiếu, thực hiện theo tỷ lệ 100:42, tức cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được quyền mua thêm 42 cổ phiếu mới. Giá chào bán dự kiến là 10,000 đồng/cp, ước tính mang về hơn 511 tỷ đồng. Đợt chào bán dự kiến được thực hiện trong giai đoạn từ quý II đến quý IV/2026, sau khi nhận được giấy chứng nhận đăng ký chào bán từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

- 02/02 Việt Nam & Mỹ - Chỉ số PMI
- 05/02 EU – ECB họp và quyết định lãi suất
Anh – BOE họp và quyết định lãi suất
- 06/02 Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
Việt Nam – Dữ liệu kinh tế vĩ mô
- 09/02 Trung Quốc – Chỉ số CPI, PPI
- 10/02 Mỹ - Doanh số bán lẻ
- 11/02 Mỹ – Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)
Việt Nam – MSSI công bố danh mục
- 13/02 Việt Nam – Đáo hạn phái sinh
- 16/02 Nhật Bản – Tăng trưởng GDP ước tính
- 19/02 Mỹ - Biên bản họp FOMC
- 20/02 Mỹ - PCE lõi, Ước tính GDP lần đầu
- 24/02 Trung quốc – Lãi suất cho vay cơ bản
- 27/02 Mỹ - Chỉ số giá sản xuất (PPI)

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415